

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ - ST

Ngày 18/10/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyến - Ông Thái Quang Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh:** Bà Lê Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2024/QĐST – HNGĐ ngày 11/10/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 23, khu Phú Thanh Đ, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** anh Phạm Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 23, khu Phú Thanh Đ, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2024; bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th trình bày:

Chị Th cùng với anh Phạm Văn T kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, chị Th cùng anh T kết hôn trên cơ sở tình yêu, tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, từ những nguyên nhân này dẫn tới cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên nội ngoại và khu phố khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn đó ngày càng trầm trọng hơn, không thể chung sống với nhau được chị Th cùng anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay và kể từ đó chị Th cùng anh T không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị Th thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh T.

Về con chung: trong quá trình chung sống cùng anh T chị Th có ba con chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012, Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013 và Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn nguyện vọng của chị Th mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020, anh Phạm Văn T sẽ nuôi dưỡng hai con chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012 và Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013. Chị Th không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: chị Th cùng anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn T tại phiên tòa anh trình bày: về tình cảm anh thừa nhận mâu thuẫn trong gia đình anh đúng như chị Th đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Th, anh T với chị Th có xích mích về các vấn đề khác nhau trong cuộc sống như việc nuôi dạy con cái, chăm lo gia đình nhưng quan trọng là quan điểm sống, cách sống không hòa hợp và chị Th sống không chung thủy với anh. Đến nay anh T và chị Th đã sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Th xin ly hôn anh T, anh T nhất trí ly hôn với chị Th.

Về con chung: trong quá trình chung sống cùng chị Th anh T có ba con chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012, Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013 và Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn nguyện vọng của anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012 và Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013, còn con chung tên Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020, giao cho chị Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng và dạy bảo con chung và anh T không yêu cầu chị Th phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh T cùng chị Th tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh vào ngày 26/8/2024 tại khu Phú Thanh Đ, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cung cấp. Chị Th và anh T kết hôn chung sống với nhau tại khu Phú Thanh Đ, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cãi nhau, hiện tại chị Th cùng anh T đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, mâu thuẫn đó đã được gia đình cùng khu phố khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nay chị Th có đơn xin ly hôn anh T, đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật. Trong quá trình chung sống chị Th cùng anh T có ba con chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012, Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013 và Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án cơ bản thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại các thủ tục tố tụng khác.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn cơ bản chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; giao con chung tên Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020 cho chị Trần Thị Thu Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, kể từ tháng 10 năm 2024, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con hai chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012 và Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013 cho anh Phạm Văn T, tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 10 năm 2024, cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Thu Th và anh Phạm Văn T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của tòa án: chị Trần Thị Thu Th có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Phạm Văn T có địa chỉ tổ 23, khu Phú Thanh Đ, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên đây là

vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* ", theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, theo quy định của pháp luật.

Vệc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ông Bí tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trần Thị Thu Th và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn số: 01/2011 ngày 14/01/2011, tại Ủy ban nhân dân phường Yên Th, thành phố Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ, được pháp luật bảo vệ, đáng lẽ ra vợ chồng biết gìn giữ, vun vén xây dựng cho hạnh phúc của mình ngày càng tốt đẹp hơn, nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, không thống nhất chung trong vấn đề nuôi dạy con chung, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, dẫn tới vợ chồng sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình cùng với khu phố khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả, hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay và không còn quan tâm tới nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị Th thể hiện nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th với anh T thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th cương quyết xin ly hôn anh T, anh T tại phiên tòa cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị Th thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Do đó căn cứ luật hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị Thu Th và anh Phạm Văn T được ly hôn là phù hợp với nguyện vọng và thực tế.

- *Về con chung*: quá trình chung sống chị Trần Thị Thu Th với anh Phạm Văn T có ba con chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012, Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013 và Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh T không thỏa thuận thống nhất được về việc nuôi con chung sau ly hôn, chị Th mong muốn sau khi ly hôn sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020 và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th, còn hai con chung tên Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012 và Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013 giao cho anh Phạm Văn T là bố để trực tiếp nuôi dưỡng và dạy bảo con chung. Anh T mong muốn sau khi ly hôn nguyện vọng của anh T muốn trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu chị Th phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh T cũng đồng ý để chị Trần Thị Thu Th sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc nuôi con chung của chị Th là phù hợp với thực tế vì theo quy định tại Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình “*Cha mẹ nghĩa vụ và có quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên..*”, để đảm bảo quyền bình đẳng của cha mẹ trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung, đồng thời theo nguyện vọng của con chung Phạm Thị Thu Thanh và Phạm Đức Quang có mong muốn sau khi bố mẹ ly hôn đều có nguyện vọng được ở với bố, còn con chung tên Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020 là con gái còn quá bé cần sự chăm sóc của người mẹ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự đồng ý của anh T tại phiên tòa hôm nay và giao con chung tên Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020 cho chị Trần Thị Thu Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), giao cho anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012 và Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013 cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung mong muốn được ở với bố.

- *Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung*: chị Th và anh T không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

- *Về tài sản chung*: chị Trần Thị Thu Th và anh Phạm Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

[4] *Về án phí*: ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn chị Trần Thị Thu Th phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: cho chị Trần Thị Thu Th được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: giao con chung tên Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2020 cho chị Trần Thị Thu Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, kể từ tháng 10 năm 2024, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao con hai chung tên là Phạm Thị Thu Thanh, sinh ngày 19/01/2012 và Phạm Đức Quang, sinh ngày 07/10/2013 cho anh Phạm Văn T, tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 10 năm 2024, cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

3. *Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung*: chị Trần Thị Thu Th và anh Phạm Văn T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. *Về án phí*: chị Trần Thị Thu Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00002714 ngày 14/8/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, chị Trần Thị Thu Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị đơn, báo cho bị đơn biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND - TPUông Bí;
- Chi cục THADS - TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- UBND P Yên Th – TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc